

Bốn cuộc triệt thoái lịch sử của QLVNCH

Anh Phương Trần Văn Ngà



Từ ngàn xưa cho đến thời đại ngày nay, trong tất cả binh thư đồng tây, những nhà quân sự mưu lược cùng có một nhận định chung, những cuộc tấn công đánh địch, chiến thắng dễ dàng hơn là cuộc triệt thoái, rút lui bảo toàn được lực lượng.

Trong các cuộc tiến đánh chiếm lĩnh mục tiêu, bất cứ cấp chỉ huy nào từ đơn vị nhỏ đến đại đơn vị đều phải điều nghiên địa hình, nắm biết rõ sự tương quan lực lượng giữa ta và địch nên khi đánh địch, giành phần thắng chắc chắn và dễ dàng hơn. Vì vậy, trong Tôn Tử Binh Pháp đã có khái niệm chiến lược, chiến thuật như là khuôn vàng thước ngọc mà các nhà quân sự nào cũng phải quan tâm, chiêm nghiệm, đại ý: Biết người biết ta, trăm trận đánh trăm trận thắng. Biết người không biết ta (hay ngược lại) với kết quả một thắng một bại. Còn không biết người và cũng không biết ta, như kẻ mù khi điều quân, không hiểu rõ khả năng của mình và khả năng của đối phương, chắc chắn trăm trận đánh trăm trận thua.

BỐN CUỘC TRIỆT THOÁI LỊCH SỬ KHI MIỀN NAM ĐANG HẤP HỐI.

Từ đầu tháng 3 năm 1975, khi chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không được Quốc Hội Hoa Kỳ chấp thuận viện trợ 300 triệu Mỹ kim và cũng từ ngày giờ đó, miền Nam Việt Nam đang đi vào cảnh hấp hối, không còn cơ may xoay đổi được tình thế, cuộc chiến đang hồi ngặt nghèo, bi thảm về phía VNCH.



Với Hiệp Định Bả Lê quái ác ký ngày 21 tháng 1 năm 1973 cộng với cái gọi là Việt Nam Hóa Chiến Tranh để Hoa Kỳ rút quân hay nói cách khác "Bỏ Cửa Chạy Lấy Người" mà người Mỹ khoác cho danh từ hào: rút quân trong danh dự. Như vậy, Hoa Kỳ bỏ mặc chính phủ, dân chúng và QLVNCH từng là đồng minh thân thiết với họ làm tiền đồn chống cộng cho thế giới tự do... đang bị khan kiệt tiếp liệu về quân dụng, kinh tế... để đương đầu với CSBV được tập đoàn cộng sản quốc tế trang bị, tiếp tế đầy đủ và tiến quân công khai vào xâm chiếm miền Nam.

Cuộc tấn công của CSBV đánh chiếm Ban Mê Thuột vào ngày 10 tháng 3 năm 1975, mở màn cho sự sụp đổ hoàn toàn cả Quân Khu II do Thiếu Tướng Phạm Văn Phú làm Tư Lệnh.

Trong vòng 45 ngày từ ngày 16 tháng 3 đến ngày 29 tháng 4 năm 1975 với 4 cuộc triệt thoái, rút quân lịch sử đầy bi thương đã đưa đầy miền Nam Việt Nam vào con đường bại vong về tay cộng sản Bắc Việt (CSBV), đánh dấu bằng ngày 30.4.1975.

1- Cuộc Triệt Thoái Thứ Nhất: Thiếu Tướng Phạm Văn Phú



Sau cuộc họp lịch sử ngày 14.3.75 tại Cam Ranh với đầy đủ các vị đầu não ở trung ương: Tổng Thống, Thủ Tướng, Tổng Tham Mưu Trưởng, Phụ Tá Quân Sự... Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tự quyết định, chỉ thị Thiếu Tướng Phạm Văn Phú đang là Tư Lệnh Quân Đoàn II và Quân Khu II, rút bỏ Cao Nguyên gọi là tái phối trí lực lượng ở vùng duyên hải để tương lai tái chiếm lại Ban Mê Thuột, Kontum và Pleiku... Kế hoạch cuộc triệt thoái Kontum, Pleiku được soạn thảo một cách vội vàng.

Hai ngày sau cuộc họp tại Cam Ranh, ngày 16.3.1975, cuộc rút quân bắt đầu và chọn đường liên tỉnh lộ số 7 nhỏ hẹp, nối Pleiku và Phú Yên, thay vì dùng quốc lộ 19 nối liền Pleiku với Qui Nhơn vì đã bị CSBV chiếm đóng nhiều nơi nên không thể sử dụng ngay được. Cuộc triệt thoái này đã bị thất bại ngay từ đầu vì lệnh của cấp trên và ngay cấp thừa hành cũng vấp phải sự yếu kém, không ước tính được tình hình diễn tiến cuộc rút quân quy mô nhất từ trước đến lúc bấy giờ của nền đệ nhất và đệ nhị Cộng Hòa miền Nam Việt Nam. Kế hoạch triệt thoái của Tướng Phạm Văn Phú đã tan vỡ từ khi bị quân CSBV chặn đánh ở đèo Tuna, phía đông Phú Bổn.



Cả Quân Khu II bị thất thủ kéo theo Quân Khu I và sau đó cả miền Nam Việt Nam. (Trách Nhiệm Làm Mất Miền Nam VN - Lữ Giang - Những Biến Cố Cần Được Ghi Lại do Hội HO Sacramento xuất bản năm 1996). Thiếu Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh chiến trường Quân Khu II và là cấp chỉ huy trực tiếp trách nhiệm cuộc triệt thoái bi thảm nhất trong 4 cuộc triệt thoái lịch sử trong chính thể Việt Nam Cộng Hòa.

Sinh vi tướng, tử vi thần, Thiếu Tướng Phạm Văn Phú đã can đảm chọn cái chết hào hùng, tuấn tiết tại Sài Gòn khi đoàn quân xâm lược của CSBV tiến chiếm Thủ Đô VNCH ngày 30.4.1975

2- Cuộc Triệt Thoái Thứ Hai: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng



Ngày 13.3.1975, trong một cuộc họp tại Sài Gòn, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu cho Trung Tướng Ngô Quang Trưởng Tư Lệnh Quân Đoàn I & Quân Khu I biết sẽ rút hết SĐ Dù và SĐ Thủy Quân Lục Chiến về làm lực lượng tổng trừ bị và ra lệnh cho Tướng Trưởng rút quân về phòng thủ vùng duyên hải từ Huế tới Chu Lai.

Ngày 19.3.1975, QLVNCH rút khỏi Quảng Trị, về lập phòng tuyến ở Mỹ Chánh, giữa Huế và Quảng Trị. Tướng Trưởng vào Sài Gòn gặp Tổng Thống Thiệu trình bày kế hoạch giữ ba "đầu cầu" (enclaves) Huế, Đà Nẵng và Chu Lai, Tổng Thống Thiệu chấp thuận (Trích trong bài Trách Nhiệm Làm Mất Miền Nam của Lữ Giang, sách dẫn thượng). Nhưng, tối 20.3.1975, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu lại ra lệnh rút thêm Lữ Đoàn 2 Dù về Sài Gòn. Như vậy, QK1 chỉ còn Sư Đoàn TQLC đang tăng cường, Tướng Trưởng bối rối trước sự việc quân CSBV càng ngày gây áp lực nặng nề và 4 SĐ trừ bị CSBV đang sẵn sàng vượt sông Bến Hải kết hợp với các đơn vị của CSBV đã có sẵn ở QK I, tiến chiếm toàn bộ QK I. Ngày 21.3.1975, CSBV đã cắt đứt QL1 ở Truồi, giữa Huế và Đà Nẵng và đóng chốt ở đèo Phú Gia. Đường bộ giữa Huế và Đà Nẵng đã bị quân CS cắt đứt.



Ngày 25.3.1975, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng quyết định cho các đơn vị TQLC rút ra cửa Thuận An. Sư Đoàn 1 BB, BĐQ và Địa Phương Quân được lệnh xuống cửa Tư Hiền để tàu Hải Quân đến đón. Hai đoàn quân rút lui đã tan rã tại 2 cửa biển này, về tới Đà Nẵng chỉ còn 1 phần 3 quân số. Sự rút lui của SD2 tương đối thành công hơn vì chỉ phải di chuyển từ Chu Lai ra bờ biển để được tàu Hải Quân chở ra Cú Lao Ré ở gần đó và SD 2 về tới Bình Tuy, quân số cũng chỉ còn một nửa.

Ngày 27.3.1975, tình hình Đà Nẵng vô cùng nghiêm trọng, CSBV pháo kích liên tục gây bất ổn làm cho nhân tâm thêm xao xuyến. Hơn nữa, dân chúng từ Quảng Trị, Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Tín... đổ về đây quá đông. Khi tình hình Đà Nẵng không còn kiểm soát được, Tướng Trưởng ra lệnh bỏ Đà Nẵng. Ngày 28.3.1975, tàu Hải Quân đến Đà Nẵng đón binh sĩ và dân chúng, ưu tiên cho TQLC, đưa vào Nha Trang, Cam Ranh, Vũng Tàu...

Ngày 29.3.1975, Quân Khu I hoàn toàn thất thủ.



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng là vị Tư Lệnh Chiến Trường QK I với chỉ thị, lệnh lạc của trung ương tiền hậu bất nhất làm cho Tướng Quân lừng danh nhất trong QLVNCH đành phải bó tay để cho cuộc "di tản chiến thuật" của QK I chìm trong cảnh hỗn loạn.

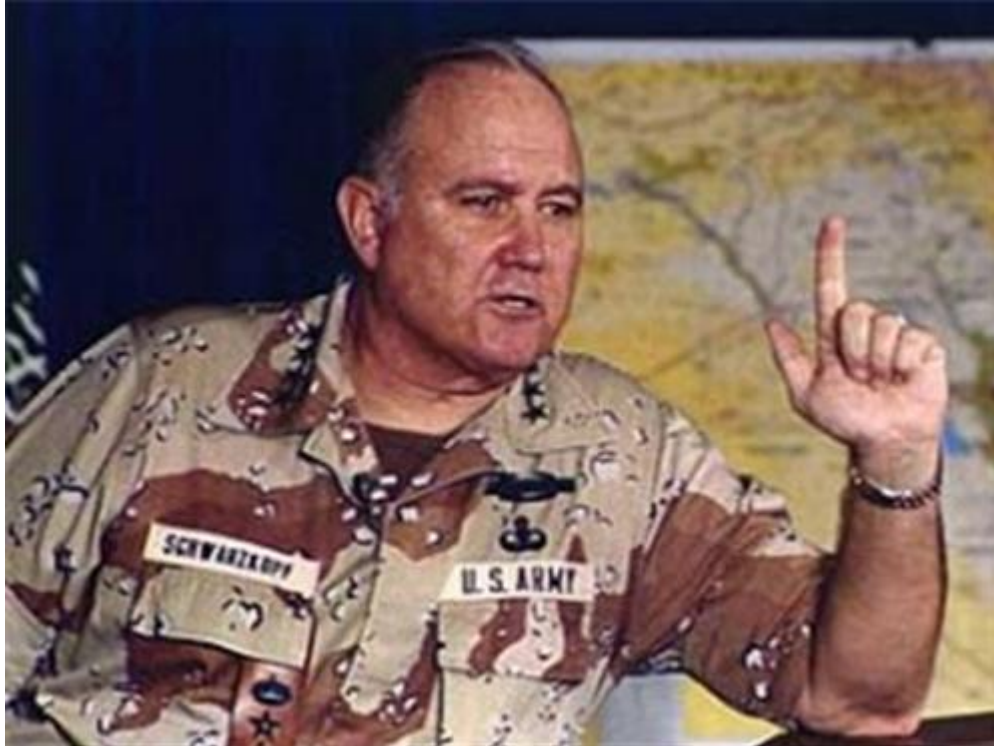
Sự triệt thoái nhiều lúc không kiểm soát được, không thành công và Tướng Trưởng khi về tới Sài Gòn bị khiển trách, làm kiểm điểm... Mặc dù vậy, các nhà quân sự ngoại quốc, đặc biệt là nhiều tướng lãnh Hoa Kỳ thông cảm và chấp nhận sự việc triệt thoái toàn bộ lực lượng của QK I dù có nhiều cảnh hỗn loạn trên đường rút quân. Nhưng, họ luôn chiêm ngưỡng và kính trọng Tướng Quân Ngô Quang Trưởng, uy danh của ông vẫn sừng sững oai hùng trên trang quân sử VNCH và chiếm trọn sự kính mến của nhiều người và đặc biệt của các chiến sĩ gần gũi và trực tiếp dưới quyền ông.

Ngày 22.1.2007, Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã "giã từ vũ khí" tại Tiểu Bang Virginia, ông ra đi để lại bao sự tiếc thương cho nhiều người.



Trên tờ nhật báo Sacramento Bee, mục Metro, của Thủ Phủ Sacramento, phát hành ngày chủ nhật 28.1.07 đã đăng lại nguyên văn một bài viết của tờ nhật báo có thể nói là tờ báo uy tín và lớn nhất Hoa Kỳ, Washington Post về một vị Tướng tài giỏi của QLVNCH.

Từ năm 1968, trong trận tổng công kích và nổi dậy của VC vào dịp Tết Mậu Thân và cuộc chiến đẫm máu nhất trong quân sử QLVNCH mùa hè lửa đỏ 1972, Tướng Quân (tức của nhà văn Phan Nhật Nam) Ngô Quang Trưởng đã chứng tỏ khả năng điều binh của nhà quân sự nổi danh nhất của QLVNCH mà Đại Tướng Creighton Abrams, Tư Lệnh các lực lượng Hoa Kỳ tham chiến ở Việt Nam, khẳng định khả năng cầm quân của Tướng Trưởng sẽ chỉ huy được cả sư đoàn chính quy của Quân Lực Hoa Kỳ.



Đại Tướng Norman Schwarzkopf, một tướng tài của Quân Lực Hoa Mỹ, từng là Tư Lệnh Chiến Trường Bão Táp Sa Mạc ở Iraq vào thập niên 90. Trong cuốn hồi ký autobiography xuất bản 1992, Đại Tướng Schwarzkopf đã viết về Tướng Quân Ngô Quang Trưởng: Mr. Truong was "the most brilliant tactical commander I'd ever known", Tướng Schwarzkopf khi tham chiến ở Việt Nam với cấp Tá và từng làm Cố Vấn Trưởng cho Đại Tá Ngô Quang Trưởng, mỗi thâm tình đó và ông biết rõ khả năng điều động, chỉ huy đơn vị và sự liêm khiết của Tướng Trưởng, Tướng Schwarkkopf nói rằng ông đã học hỏi nơi Tướng Trưởng, áp dụng trong cuộc chiến ở Iraq và ông đã chiến thắng.

Trong hàng mấy mươi vị tướng lãnh chỉ huy các đại đơn vị trong QLVNCH, chỉ có Tướng Quân Ngô Quang Trưởng là vị tướng được nhiều tướng lãnh Hoa Kỳ không tiếc lời khen ngợi và kính trọng

3- Cuộc Triệt Thoái Thứ Ba: Thiếu Tướng Lê Minh Đảo



Sau khi Quân Khu II và Quân Khu I triệt thoái không thành công, các đơn vị tinh nhuệ của QLVNCH nay bị tan tác và quân số khiến dụng của 2QK này không còn được một nửa, khí thế chiến đấu giảm sút đáng kể. Quân của các đại đơn vị CSBV tự do di chuyển từ vùng vĩ tuyến 17, vùng cao nguyên và con đường mòn Hồ Chí Minh rộn rịp chuyển quân vào Quân Khu III như chỗ không người. Nhiều SĐ chính quy của CSBV sau khi "bôn tập" về vùng Xuân Lộc - Long Khánh, CSBV quyết "nhổ" mặt trận này để chúng nhanh chóng tiến quân thẳng về Thủ Đô Sài Gòn. Những trận mưa pháo ngày đêm của cộng quân rót vào Xuân Lộc, tỉnh lỵ Long Khánh, nơi có sự hiện diện của SĐ 18 BB dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo. Nơi đây là nơi thử sức cuối cùng giữa các đơn vị thiện chiến của CSBV và SĐ 18 BB cùng với các đơn BĐQ, ĐPQ, NQ, Thiết Giáp, Pháo Binh... và các đơn vị tăng phái đã diễn ra một cuộc chiến dữ dội nhất của tháng tư đen năm 1975. Vinh dự thay cho đơn vị thiện chiến SĐ 18 BB và các đơn vị tăng phái, chặn đứng được làn sóng tiến công vũ bão của CSBV về điểm hẹn là Thủ Đô Sài Gòn.



Mặt trận Xuân Lộc – Long Khánh là nơi chôn vùi hàng chục ngàn chiến binh CSBV và danh dự của QLVNCH đã được khôi phục mà nhiều ký giả chiến trường ngoại quốc và Việt Nam không tiếc lời ca ngợi. Lúc bấy giờ, từ vĩ tuyến 17 xuyên qua lãnh thổ QK I và QK II, đã nằm dưới quyền kiểm soát của CSBV, chưa kể hậu phương lớn của toàn thể miền Bắc như bỏ ngõ, CSBV đưa hết quân vào củng cố chiếm miền Nam cho bằng được mà địa danh Xuân Lộc - Long Khánh là cửa ngõ dẫn về Thủ Đô Sài Gòn.

Một con mãnh hổ Đ 18 BB không thể đương cự được với một tập đoàn hổ ly vây quanh. Vì vậy, dưới quyền chỉ huy của Tướng Lê Minh Đảo đã mở một cuộc triệt thoái thành công thoát hiểm trước nhanh vượt của hàng chục Đ quân CSBV định nuốt trứng đơn vị tinh nhuệ này.



Tuy nhiên, SD 18 BB vừa thoát cảnh bị bao vây tiêu diệt, con đường bộ lui binh ngắn, tương đối an toàn về hướng Biên Hoà và Sài Gòn. Cuối cùng cả đơn vị này cùng chung số phận chung của các đơn vị QLVNCH đều phải vứt bỏ vũ khí, quân trang, quân dụng và tan hàng, rã ngũ khi Đại Tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng CSBV sáng ngày bi thảm 30.4.1975.

Người chỉ huy cuộc lui binh cùng đi bộ với các đơn vị của ông dù an toàn về tới Sài Gòn, nhưng, sau đó, Thiếu Tướng Lê Minh Đảo đã phải trả một cái giá đắt trong lao tù cộng sản, ông đã gở đến hết lịch, đến cuốn thứ 17 và nay được định cư ở Hoa Kỳ theo diện HO. tại Tiểu Bang Connecticut.

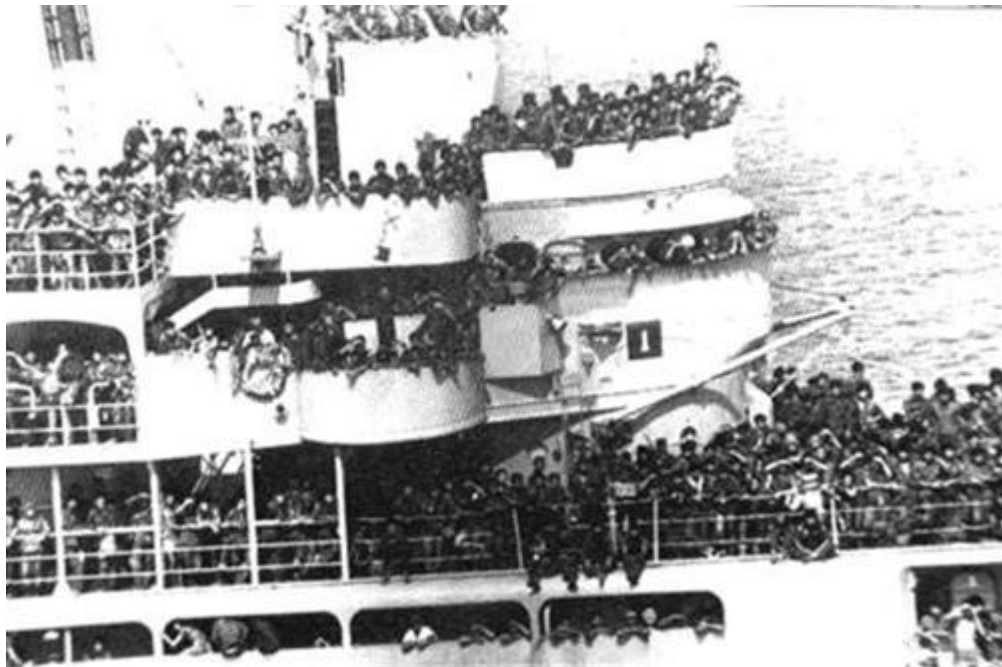
4- Cuộc Triệt Thoái Thứ Tư: Đô Đốc Chung Tấn Cang



Thủ Đô Sài Gòn trong những giờ phút hấp hối, khi các đại đơn vị CSBV áp sát tất cả bốn hướng đông, tây, nam, bắc, sau khi SD 18 BB và Bộ Tư Lệnh QĐ III cùng các đơn vị trực thuộc di tản về Sài Gòn từ đêm 28.4.1975. Xung quanh Thủ Đô Sài Gòn hàng chục

SĐ CSBV hiện diện, những trận mưa pháo vào phi trường Tân Sơn Nhất, nội thành Sài Gòn và các đơn vị đồn trú trong lãnh thổ của Biệt Khu Thủ Đô. Sài Gòn náo loạn, chính phủ mới của Đại Tướng Dương Văn Minh không biết phải làm gì để đối phó với tình hình nguy kịch này. Lúc bấy giờ nhiều phái đoàn của cái gọi là thành phần thứ ba, các Nghị Sĩ, Dân Biểu gọi là thiên tả, đổi lập hay xiù xiù ển ển, thường chống chính quyền và kể cả phái đoàn chánh thức của chánh phủ Dương Văn Minh – Vũ Văn Mẫu, chạy tới chạy lui vào Camp Davis trong khu vực phi trường Tân Sơn Nhất để xin yết kiến xin xỏ VC tìm giải pháp. Nhưng, VC trên đà chiến thắng, họ không “quờn” nói chuyện với các phái đoàn đó.

Trong bối cảnh, các đơn vị lớn nhỏ QLVNCH đang hiện diện trong nội thành Sài Gòn và vùng ngoại ô, không nhận được lệnh lạc gì của cấp trên, Bộ Tổng Tham Mưu hay của chính phủ mới. Các đơn vị trưởng còn bám trụ ở đơn vị, không vọt đi ra biển hay đi bằng phi cơ thì tùy nghi quyết định lấy số phận của đơn vị mình, tiếp tục chiến đấu đến viên đạn cuối cùng hay bỏ đơn vị về nhà hay tìm cách vượt thoát ra biển Đông...



Ngày 29.4.75 Sài Gòn hỗn loạn, cảnh người chen chúc đến Toà Đại Sứ Mỹ để hy vọng được lên trực thăng di tản hay người ta đổ xô xuống các bến tàu tìm chỗ để ra đi khỏi Sài Gòn đang ngột ngạt dần chết.

Trong khi đó, Phó Đô Đốc Chung Tấn Cang Tư Lệnh Hải Quân, ông mới về đảm nhận chức vụ này chỉ được một thời gian rất ngắn. Với tầm nhìn của vị tướng lãnh sáng suốt, sau khi 2 Quân Khu II & I thất thủ, Đô Đốc đã tự hoạch định một phương cách bảo toàn lực lượng để có thể ứng phó với cơn dẫu sôi lửa bỏng đang ầm ập lao tới. Với tư cách là Tư Lệnh Hải Quân mới, ông thường xuyên mở những cuộc họp tham mưu và những cuộc họp lớn có tất cả các đơn vị trưởng các Hạm Đội, Vùng Duyên Hải, Vùng Sông Ngòi... đang có mặt tại 4 Quân Khu để Đô Đốc nắm chắc những gì Hải Quân sẽ sử dụng hiệu quả khi có biển cỡ, cần tới.

Qua bài viết của Hải Quân Đại Tá Nguyễn Bá Trang được phổ biến trên các diễn đàn sau

khi Đô Đốc Chung Tấn Cang qua đời ngày 24 tháng 1 năm 2007 tại Thành Phố Bakersfield - California, hưởng thọ 82 tuổi, chúng ta đọc không khỏi ngậm ngùi thương cảm cho một vị Tướng Hải Quân kỳ tài vì có quá ít thời gian phục vụ ngành chuyên môn của mình. Đô Đốc Chung Tấn Cang dù phục vụ trong Hải Quân, thời gian chỉ có 5% cuộc đời binh nghiệp của ông, như Hải Quân Đại Tá Nguyễn Bá Trang viết, nhưng, Tướng Cang biểu tỏ thiên tài của ông về sự chỉ huy, điều động các đơn vị Hải Quân dưới quyền. Tướng Quân Cang tâm sự với người viết bài này, cách đây 6 năm khi đến thăm ông vì tình thầy trò trong Quân Đội, ông nói rằng rất tiếc, BTL Hải Quân đặt tại một địa điểm nhỏ hẹp tại Thủ Đô Sài Gòn, cách biển khá xa mà Hải Quân là quân chủng cần vùng vùng hoạt động hữu hiệu ở vùng sông nước, biển cả. Lúc bấy giờ, tôi có ý nghĩ, cấp lãnh đạo quốc gia chưa có tầm nhìn đúng về khả năng tinh nhuệ của quân chủng Hải Quân, họ phải hoạt động ở trên mặt nước, khi đưa Hải Quân lên bờ là chặt tay chặt chân họ. Đô Đốc Cang có ý ám chỉ về số phận của ông, là một Phó Đô Đốc (tướng lãnh 3 sao), cấp bậc cao nhất trong Quân Chủng Hải Quân lại phải xa rời màu nước xanh biếc của biển cả, ông không được phục vụ hay chỉ huy ngành chuyên môn của mình một thời gian quá dài.



Vật đội sao rời, có một thời gian ngắn, sau cuộc đảo chánh 1.11.1975, Đô Đốc Chung Tấn Cang cũng được về làm Tư Lệnh Hải Quân và sau đó ông bị cho "lên bờ", ông đi lang thang trên bộ, giữ những chức vụ như Chỉ Huy Trưởng Trường Chỉ Huy Tham Mưu ở tận Đà Lạt, cách xa Sài Gòn và xa biển cả mênh mông. Sau đó, Đô Đốc Cang được đổi về làm Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô kiêm Tổng Trấn Sài Gòn - Gia Định vài năm mà người viết bài này được may mắn làm việc dưới quyền của một vị Tướng mà tôi kính trọng nhất trong cuộc đời binh nghiệp 13 năm của mình. Đô Đốc Chung Tấn Cang đã chứng tỏ, đặc biệt là cựu chiến sĩ QLVNCH, rất hãnh diện có một vị tướng tài, có tầm nhìn chiến thuật, chiến lược sâu rộng và Đô Đốc Cang xứng đáng là vị tướng tài nhất trong QLVNCH về phương diện hành quân triệt thoái thành công và tuyệt vời nhất



Trở lại cuộc triệt thoái của Quân Chung Hải Quân, tất cả hạm đội được Đô Đốc Chung Tấn Cang ra lệnh "Lên Neo", nghĩa là sẵn sàng tham dự cuộc hành quân triệt thoái vĩ đại nhất của Quân Chung Hải Quân và điểm hẹn là đảo Côn Sơn và Phú Quốc. Lệnh hành quân triệt thoái lịch sử được ban ra vào ngày N tức là sáng sớm ngày 29 tháng 4 năm 1975 trong khi chính phủ Dương Văn Minh – Vũ Văn Mẫu hết có thuốc chữa, không ngăn chặn được sự tiến quân như vũ bão, bôn tập, của CSBV về cường chiếm Thủ Đô Sài Gòn. Lúc này, Đô Đốc Chung Tấn Cang không nhận được bất cứ một lệnh lạc gì của chính phủ của Bộ Tổng Tham Mưu. Tướng Quân Chung Tấn Cang chứng tỏ khả năng nhìn xa hiểu rộng của một vị tướng tài trong QLVNCH, ông đã có kế hoạch sẵn sàng chờ lệnh là thi hành, nhưng lệnh không có thì không lẽ ông bó tay chờ CSBV đến tiếp thu BTL Hải Quân mà Tướng Quân đang ngồi ở đó. Đô Đốc Chung Tấn Cang tự ý ra lệnh cho Hạm Đội của Quân Chung Hải Quân Lên Neo và tất cả những chiến hạm, tàu tuần duyên, các giang đoàn còn khiển dụng nhổ neo ra khơi theo lệnh của ông để khi được lệnh của thượng cấp là quay tàu về giải cứu Sài Gòn. (Xin quý độc giả tìm đọc bài viết Một Thoáng Suy Tư của Hải Quân Đại Tá Nguyễn Bá Trang, nguyên Tư Lệnh đơn vị Đặc Nhiệm Thủy Bộ 211 để biết rõ về cuộc hành quân triệt thoái này).



Một hay hai ngày trước cuộc triệt thoái 29.4.75, một Phụ Tá Bộ Quốc Phòng Mỹ cùng đi với một người Mỹ nói tiếng Việt rất giỏi đến thuyết phục Đô Đốc ra đi bằng chiếc trực thăng họ đã lái tới đậu ở BTL Hải Quân. Nếu Đô Đốc Chung Tấn Cang chỉ biết mình mà không lo đến sự an toàn sinh mạng của các chiến sĩ dưới quyền và đồng bào, thân nhân của Hải Quân, lấy chiếc trực thăng cùng với gia đình bay ra khơi, an toàn cho gia đình ông, dễ dàng quá. Nếu thế, chúng ta không có gì để phải nói nhiều về Đô Đốc Chung Tấn Cang. Chính Đô Đốc là người anh hùng bảo toàn được tài sản quý giá hàng triệu triệu Mỹ kim của quốc gia VNCH và của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ nữa không để lọt vào tay địch. Quan trọng hơn, có trên 40 ngàn người VN đã được di tản an toàn đến bến bờ tự do, biết bao gia đình nhờ có cuộc ra đi của vị chỉ huy "vô kỷ luật" chưa có lệnh của thượng cấp mà tự ý cho lệnh Lên Neo mà ngày nay nhiều gia đình ăn nên làm ra.



Kết Luận:

Qua 4 cuộc triệt thoái, lui binh, cuộc rút quân của Thiếu Tướng Lê Minh Đảo có tầm vóc nhỏ hơn 3 cuộc triệt thoái khác ở cấp Quân Đoàn và Quân Đoàn cộng mà cuộc triệt thoái do Đô Đốc Chung Tấn Cang điều động chỉ huy là cuộc triệt thoái thành công và tuyệt vời nhất.

Về danh tiếng, Tướng Quân Ngô Quang Trưởng là người chỉ huy tài giỏi và thanh liêm, ai cũng nghe danh và khi Tướng Quân Trưởng ra đi có biết bao người thương tiếc và kể cả báo chí Mỹ cũng viết bài, đưa tin, chia buồn và vinh danh ông... Tôi không có may mắn làm việc dưới quyền ông nên không dám có bài viết về Tướng Quân Ngô Quang Trưởng.

Còn Đô Đốc Chung Tấn Cang, Tướng Quân sống âm thầm tại một nơi điều hui, ít người Việt. Cuộc sống của Đô Đốc cũng lặng lẽ như bản tính của ông. Suốt cuộc đời binh nghiệp, ông tỏ ra một cấp huy tài giỏi, thanh liêm, mẫu mực và đến khi ông ra đi cũng lặng lẽ, ít có người viết về ông. May mắn có Hải Quân Đại Tá Nguyễn Bá Trang đã viết một bài có thể gây sự chú ý, tôi chưa dám nói là làm chấn động tâm tư tình cảm của nhiều người vì biết được sự thật về Đô Đốc Chung Tấn Cang.

Trần Văn

(Bài này, tôi viết khá lâu, nay Báo Mai đăng lại trên Net và có thêm nhiều hình mới rất sống động, tôi xin phổ biến lại nhân tháng tư đen năm 2014).